

H u An

VietCatholic News (Chúa Nh t 19/10/2008)

H i Đ ng Giám M c VN đã công b b n “Quan đi m v m t s v n đ trong hoàn c nh hi n nay”, đ ngày 25/9/2008, trong đó có nh n đ nh và quan đi m v v n đ đ t đại nh sau:

TI NH HI NH

Tình hình khiếu kiê n đất đai kéo dài và ch a đ c gia i quyết tho a đáng là vấn đề th i s , trong đó có đất đai cu a các tôn giáo nói chung và Giáo Hô i Công Giáo nói riêng, cu thê nh vu viê c Tòa Khâm s cũ (số 42 Nhà Chung) và giáo x Thái Hà (số 178 Nguyễn L ng Bằng, Hà Nô i). Chắc chắn có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình tra ng trên, nh ng đ đây chúng tôi muốn l u ý đ c biê t đến điều này: lu t về đất đai tuy đã s a đ i nhiều lần nh ng vẫn còn bất câ p, ch a đáp ng ki p dà biến chuyê n trong đ i sống xã h i, đ c biê t là ch a quan tâm đến quyền t h u chính đáng cu a ng i dân. Thêm vào đó, na n tham nhũng và hối lô càng làm cho tình hình tê ha i thêm. Thiết nghĩ không thê có mô t gia i quyết tâ n gốc nếu không quan tâm đến nh ng yếu tố này.

QUAN ĐI M

Đ ng tr c tình hình trên, chúng tôi có nh ng đề nghị cu thê nh sau: Tr c hết nếu lu t về đất đai còn nhiều bất câ p thì nên s a đ i cho hoàn chi nh. Viê c s a đ i này cần pha i quan tâm đến quyền t h u cu a ng i dân nh Tuyên ngôn quốc tế cu a Liên hiê p quốc về Nhân quyền đã khã ng đi nh: *“M i ng i đều có quyền t h u riêng mình hay chung v i ng i khác... và không ai có thê b t t c đo a t tài sa n cu a mình cách đ i c đo án”* (số 17). Vì thế, chúng tôi cho rằng thay vì chi gia i quyết theo kiê u đối phó hoã c cá biê t, thì gi i h u trách pha i tìm gia i pháp triê t đê h n, t c là đê ng i dân có quyền làm chu tài sa n, đất đai cu a họ , đồng th i ng i dân cũng pha i ý th c trách nhiê m cu a mình đối v i xã h i. Đòi ho i này la i càng khâ n thiết h n trong bối ca nh toàn cầu hóa ngày nay, khi Viê t Nam ngày càng h i nhâ p sâu h n vào nhi p sống chung cu a thế gi i. Đây sẽ là tiên đê cho viê c gia i quyết tâ n gốc nh ng vu khiếu kiê n về đất đai và tài sa n cu a ng i dân, đồng th i góp phân tích c c vào t t tăng tr ng kinh tế và s ph t triê n v ng bên cu a đất n c.

Nguyên t c căn c đ gi i quy t v n đ đ t đại, theo các Giám m c, là ***s a đ i lu t đ t đại trong tinh th n quan tâm t i quy n t h u c a m i ng i***

. Rõ ràng đây là đi m then ch t. Trong v viê c Thái Hà Nô i, ta th y quan đi m c a chính quy n là: “đ t đại là s h u chung c a toàn dân và do Nhà N c qu n lý”, còn Toà T ng Giám m c và Dòng Chúa C u Th i qu quy t r ng nh ng khu đ t liên quan là thu c quy n s h u c a mình. Nhà N c nói: anh c n, anh c làm đ n xin, tôi s c u xét, không có v n đ đòi tr l i vì theo lu t pháp, anh đâu có quy n s h u đ t đại! Rõ ràng hai quan đi m hoàn toàn đ i ch i nhau, không có cách nào hoà h p, tr ra khi c g ng gi i quy t ki u “thông c m”. Khi HĐGM đ a ra đ ngh trê , tôi nghĩ các ngài đã nh n m nh m y đi m sau đây.

V th c t , đ t đại là v n đ gây ra khi u kiê n nhi u nh t, v n đ b c xúc nh t đ i v i ng i dân, cũng là lãnh v c xem ra có nhi u tiêu c c nh t và có nhi u cán b vào tù nh t. V th c t ,

còn có tình hình là Nhà N c xem ra r t lúng túng, m i l n s a đ i thì có ít nhi u ti n b trong vi c đáp ng t c th i tình hình xã h i lúc đó, nh ng ít lâu sau i t ra b t c p, không theo k p bi n chuy n trong xã h i. Có lúc, ng i ta đã t ng nói t i gi i pháp s xanh, s h ng bên c nh s đ ... V th c t , các Giám m c còn g i ý r ng vi c s a đ i lu t đ t đại theo h ng nhìn nh n quy n t h u là m t nhu c u khi Vi t Nam ngày càng h i nh p sâu h n vào nh p s ng qu c t , mà tuy t đ i đã s các n c đ u nhìn nh n quy n này. Còn v nguyên t c, quy n t h u đã đ c Tuyên ngôn nhân quy n c a Liên Hi p Qu c năm 1948, s 17, long tr ng nhìn nh n là m t quy n t nhiên, m t quy n c a con ng i. (Lm Nguy n H ng Giáo, nguoitinhuu.com).

Ti n sĩ Nguy n Thanh Giang – Hà N i, trong bài vi t “Đ t đại ngu n s ng, hi m ho ” đăng trên ykien.net, đã có nh ng nh n đ nh và ki n ngh v v n đ đ t đại.

T h u hóa đ t đại, m t ti n b l ch s th i phong ki n Vi t Nam.

Trong t duy t ng h p c a ng i Vi t Nam v nh ng c ng v c núi sông, mây gió; v qu c s , t tiên; v b n quán, h hàng..., y u t đ t luôn luôn xu t hi n đ u tiên. Ng i Vi t Nam g i t qu c mình là đ t n c. Trong kho tàng thi ca Vi t Nam th i ch ng Pháp, có l bài th hùng tráng nh t là bài “Đ t n c “c a Nguy n Đình Thi. Theo nhà th này, t qu c đ c h i sinh sau cách m ng nh c ng t đ t tr i lên:

“N c Vi t Nam t máu l a.

Rũ bùn đ ng d y sáng lòà”.

T thu vua Hùng đ ng n c đ n nhi u th k v sau, đ t đại đ u c a nhà vua. Đ t c a các lãnh chúa đ u do vua ban qua nh ng thác đao đ i n. Đ n th k th X, ch đ s h u công c ng v ru ng đ t v n t n t i. Tuy nhiên, trong quá trình v n đ ng phát tri n c a xã h i, b t đ u t th k XII, s h u t nhân v ru ng đ t đã xu t hi n đ n đ n t cá bi t đ n ph bi n. Nhà n c Lý và Tr n không nh ng không ngăn ch n mà còn t o đ i u ki n đ s h u t nhân v ru ng đ t phát tri n b ng nhi u cách: bán ru ng công cho dân, cho phép mua, bán, chu c theo lu t l , cho phép v ng h u, quý t c, phò mã, cung t n l p đ i n trang...

Theo Đ i Vi t s ký toàn th , năm Giáp D n (1254) vua Tr n Thái Tông xu ng chi u: “Bán ru ng công, m i di n (m u) là 5 quan ti n, cho phép dân mua làm ru ng t”.

Đ t o đ i u ki n cho mua, bán, chu c, nh ng đ t đại đ c d dàng, tháng ch p năm Nhâm Tuất (1142) vua Lý Anh Tông xu ng chi u: “Nh ng ng i c m đ ru ng th c trong vòng 20 năm thì cho phép chu c l i; vi c tranh ch p ru ng đ t trong vòng 5 năm hay 10 năm thì còn đ c tâu ki n; ai có ru ng đ t b hoang b ng i khác c y c y, tr ng tr t trong vòng m t năm thì đ c ki n mà nh n l i, quá h n y thì c m. Làm trái thì x 80 tr ng”.

Đ tránh tình tr ng s đ ng quy n uy c p đ o t đ t đại, nhà vua l i xu ng chi u: “Nh ng ng i tranh nhau ru ng ao, c a c i không đ c nh c y nhà quy n th , làm trái thì đánh 80 tr ng x t i đ”.

Đ b i hoàn th a đáng khi tr ng thu đ t đại, năm M u Thân (1248) vua Tr n Thái Tông cho

phép trng thu đt đp đề nhng quy đnh: “Ch nào đp thì đo xem m t bao nhiêu ru ng đt c a dân, theo th i giá tr i ti n”.

Đ phát trin đt canh tác, ngay t th i Lý đã tng truy n câu chuy n v m t ng i có tên là Hoàng L M t ng i huy n Gia Lâm vì có công mò đ c xác m t công chúa nên đ c nhà vua cho đem dân nghèo L M t đ n khai hoang lp làng ở phía tây thành Thăng Long, hi n còn di tích đ n th g n v i khu “th p tam tr i”.

Năm Bính D n (1266), Tr n Thánh Tông “xu ng chi u cho v ng h u, công chúa, phò mã, cung t n chiêu t p dân phiêu tán, không s n nghi p làm nô t đ khai kh n ru ng b hoang, lp thành đ n trang”. Do tác đng c a ch tr ng này, m t lo t đ n trang xu t hi n nh : đ n trang c a th ng t ng Tr n Phó Duy t, (cha c a Tr n Khánh D) ở ven sông Kinh Th y (Chí Linh, H i D ng); đ n trang c a An sinh v ng Tr n Li u (cha c a Tr n H ng Đ o) ở An L c (xã B o L c, huy n M L c, Nam Đ nh); đ n trang c a công chúa Tr n Kh c H n ở An N i và C Nhu (T Liêm, Hà N i); đ n trang c a Tr n Khánh D ở Linh Giang...

Đ n cu i đ i Tr n, hoàng h u B ch Ng c (v vua Tr n Du Tông), ng i huy n H ng Khê đã đ a 172 ng i v kh n hoang ở vùng đt giáp hai huy n Can L c và Đ c Th ngày nay r i lp thành b n đ n trang m i: Lai S n, H ng Nga, Ngũ Khê, Tùng Chính v i t ng đ n tích đ n 3985 m u....

Năm 1397, nhân vi c h n danh đ n (ru ng có ch đng tên) theo ch tr ng c a H Quý Ly, s chép r ng: “Tr c kia các nhà tôn th t th ng sai nô t c a mình đp đề b i ở b bi n đ ngăn n c m n, sau hai ba năm khai kh n thành ru ng, cho h ly nhau và ngay đ y, lp ra nhi u ru ng đt t trang”.

Nh ch tr ng t h u hóa đt đại, t o c s th c thi kh n hoang b ng nhi u hình th c, cha ông ta đã m đ ng cho ru ng đt không ng ng sinh sôi, t đ y ngày m i ngày càng m mang b c i.

Trong “Ch nghĩa Mác... t n m n ký”, khi bàn v “T h u và khát v ng cá nhân “Vũ Cao Qu n đã ng i ca: “V i riêng T u tôi, xin vi t hoa hai ch “T h u “là sáng t o vĩ đ i thiêng liêng nh t v t lên m i th i gian, vĩ đ i nh t c a m i vĩ đ i đ t con v t t n lên đ thành “con ng i”. Hai anh em “Đ ng l c cá nhân “và “T h u “chính là đ ng l c phát trin c a xã h i loài ng i”.

Công h u làm nghèo đt đại.

Chính quy n Sài Gòn t p t c duy trì ch đ t h u đt đại, tuy nhiên, đ h u s n hóa nh ng nông dân vô s n, h đã t n hành hai cu c phân chia l i ru ng đất. Trong cu c phân chia th nh t, t năm 1955 đ n 1960, h ch đ l i cho m i đ a ch nhi u nh t là 115 ha, s còn l i b trng thu r i bán cho tá đ n. M t ph n ba t ng đ n tích đt canh tác t i Mi n Nam lúc b y gi (650.000 ha) đã v tay nông dân.. Sau năm 1970, cu c c i cách th nhì mang tên “Ng i cày có ru ng “l i đ c xúc t n nh m h p lý hóa thêm v n đ s h u đt đại. (T li u t cu n “Vi t Nam c i cách kinh t theo h ng r ng bay “c a Nhà xu t b n Chính tr Qu c gia)

Trong khi đó, ở Mi n B c, cu c C i cách Ru ng đt long tr i l đt đã n ra c p đi trên d i ba

mọi v n sinh m ng và đ l i nh ng oan khiến đ y vò đ ng đ ng hàng tri u s ph n con ng i. V i đ m đ i x ng máu thê l ng, oán h n ch ng ch t, t 1949 đ n 1953, m t tri u r i hecta ru ng đ t cũng đã đ c phân chia cho 2,4 tri u h n nông thôn. T năm 1953 đ n năm 1955, l i có thêm 895.000 ha đ c đ m chia.

Đ u sao, có th xem đ y là bi n pháp xúc ti n cho đ t đại đ c t h u hóa sâu h n, nh v y s n xu t nông nghi p cũng đ c đ y m nh, s n l ng l ng th c năm 1957 đ t đ c 3,95 tri u t n, cao h n c s n l ng cao nh t t i Mi n B c tr c Đ i chi n Th gi i l n th hai (2,4 tri u t n).

Ni m vui “ng i cày có ru ng “ch a nhen nhúm đ c bao lâu, ch ng hi u ma nào đ a l i, qu nào đ n đ ng, ng i ta b ng lừa h t nông dân vào h p tác xã.**H n pháp s a đ i năm 1980 quy đ nh rõ ràng: đ t đại là s h u c a toàn dân**

T đó, h u h t đ t đại đ c giao cho các h p tác xã và nông tr ng khai thác. Ngay t khi chính sách này đ c th c thi, t năm 1976 đ n năm 1980 năng su t lúa gi m t 2,23 t n/ha xu ng ch c n 2,08 t n/ha m c dù Nhà n c đã tăng c ng đ u t vào nông nghi p.

Ng i ta không nh ng không tích c c tr ng c y mà cũng ch ng thi t gì đ n khai hoang kh n hóa. Vi t Nam có ti m năng nh t đ nh v đ t đại nh ng hi u qu s đ ng ti m năng này vào nh ng năm đ y m nh công cu c c i t o xã h i ch nghĩa càng r t th p. Di n tích đ t ch a s đ ng, tính đ n năm 1993 còn t i trên 14,2 tri u ha, chi m g n m t n a (43%) t ng di n tích đ t t i nhiên. Trong đó: mi n núi và trung du B c B 6,5 tri u ha, Khu B n 2,3 tri u ha, duyên h i Mi n Trung 2,1 tri u ha, Tây nguyên 1,6 tri u ha, đ ng b ng C u Long 0,8 tri u ha. Đ n năm 1993 c n c c n 11.420 ha đ t tr ng đ i tr c, chi m 57% di n tích đ t lâm nghi p. (Theo Vietnam Discoverry – Nhà xu t b n Th ng kê).

L i đ ng quy đ nh đ t đại thu c s h u toàn dân, các quan ch c Nhà n c đ u nhau phát huy sáng ki n v ra đ lo i b n đ quy ho ch, trong đó hàng lo t “k ho ch treo “r i rác kh p n i đã đ hoang hóa hàng v n hecta đ t qua nhi u năm, su t t thành th , đ ng b ng đ n trung du...

Trong cu n “Vi t cho M và Qu c h i “c Nguy n Văn Tr n k l i: M t l n, đ n thăm m t l p h c chính tr c a cán b trung cao c p, khi đ c h i: “Dân ch t p trung là gì?”, c H đã gi i đáp: “Nh các cô, các chú có đ đ c, tài s n gì đó thì các chú các cô là ch , đó là dân ch . Các chú các cô không bi t gi . Tôi gi dùm cho. Tôi t p trung b vào r ng. Tôi khóa l i và b chìa khóa vào túi tôi đây. Đó là t p trung !”.

Thay cho h p tác hóa nông nghi p, hòng nhích tý chút ra kh i cái cùm công h u ru ng đ t, bí th t nh y Vĩnh Phú Kim Ng c đ ng c m đ xu t ch tr ng khoán s n ph m trong nông nghi p. Ông b t ng bí th Tr ng Chinh đ p t i b i qua nhi u trang báo Nhân Dân dày đ c. R i ông b trù đ p, đ y i cho đ n ch t. Ngh quy t 10 c a B Chính tr m i sau này m i th p đ c m t nén nhang mu n màng cho oan h n Kim Ng c.

Công h u hay t h u hóa b ng quy n l c.

Trong bài “Nông dân B c Phi “in trong “H Chí Minh toàn t p “(t p M t), Nguy n Ái Qu c có đ n vi t sau: “Đ i v i ng i Tuynidi, ng i ta th ng s đ ng nh ng mánh khóe ki u nh sau:

25 khu ruộng của người Tuynidi làm thành một babu tập thể. Nhưng người nông dân canh tác đất đai lấy đất của họ ruộng một phần mà màng, phần khác dành cho phúc lợi xã hội, giáo dục, xây nhà, phần ruộng thông tin và ruộng xí nghiệp có ý nghĩa tập thể khác nhau.

Babu tập thể không thể được sở hữu cho cá nhân, nhưng có thể chuyển nhượng một xí nghiệp tập thể sang xí nghiệp khác, vì đó là do lợi ích công cộng. Về sau Pháp Toàn quyền của họ cũng dùng cho lợi ích công cộng mà khi cần lấy đất của người bản xứ cho bản xứ để đi. Một thí dụ: một nhà báo và chủ đất đi, khi thấy người dân bản xứ thì chủ bán đất cho họ, mà họ thì mua cho mình, liên đến như bản - là viên công sở tỉnh này. Tên này liên ra ngay một số cán bộ trưởng thu đất lấy cho lợi ích công cộng, đưa người dân bản xứ ra khỏi đất lấy và chuyển cho người bản địa mình.

Chủ tịch được đưa lấy đem lợi ích gì cho người nông dân nghèo Pháp? Không! Chủ tịch có những tên chính khách bản địa, nhưng con buôn tham lam và tập bản địa để lợi mà thôi

Nhưng công ty để đi liên liên chiếm nhưng khu đất đai mệnh mông, không phải như làm cho nó sản sinh, mà chủ với mục tiêu để lợi.

Tất cả đất đai như vậy còn phải sử dụng mảnh khoe vật vật. Ở Việt Nam, đã xảy ra cuộc tập thể đất ruộng đất để quy mô mà cần tỉnh bản, mà ngon xôi, thoải mái hơn nhiều. Ông Vũ Cao Quỳnh cho ra cái phần ruộng tập thể đất trong cuốn “Ghi lại trước khi vỡ cõi” như sau: “Công họ của Nhà nước Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm: tài nguyên, hẻm mả, đất đai, nhà cửa, ruộng đất... đất của Đảng và Chính phủ “giữ” “cho nhân dân. Nói chung là như vậy, nhưng Đảng và Nhà nước cũng phải có một ông Kèo, ông Cột cột rồi giao con dõu và chủ ký có quyền hành quản lý cho ông này.... Khi có quyền hành, con dõu và chủ ký, vì có đất tiên của ông Kèo, ông Cột là xôn miêng công họ ngon nhất cho sếp - người đã giao quyền hành và con dõu cho ông. Rồi tu tập, ông tập thể từng xôi miêng công họ tùy theo thân thể, tìm gan... cho vợ, cho con cháu, họ hàng và các chức vụ thân thể của ông. Còn nhân dân – “người chỉ” “của ông? Có yên trí đi, sẽ được một mảnh vụn sò là cái chức!”. Hai nhà lý luận chính trị Trung Quốc Mã Lập Thành và Lăng Chí Quân trong “Giao Phong” cũng nhắc tới với Vũ Cao Quỳnh: “Công họ của Mác “là” “số họ của toàn dân” mà “số họ của toàn dân” là “số họ của nhà nước” mà “số họ của nhà nước” là “số họ của chính phủ”, tức... tức là “số họ của quan chức”.

Bài “Giám đốc Sobexco có “xé rào” pháp luật? “trên báo Lao Động ra ngày 30 tháng 8 năm 2007 có chủ đề y dòng chủ đề: “Nhưng tài liệu mà như thể hiện ông Nguyễn Thanh Hải – giám đốc công ty chủ biên cây trồng nông nghiệp xuất khẩu (Sobexco) – đã “cầm đèn chủ đề trước ô tô”, vì phạm luật pháp trong vụ “biểu không” 700 ha đất công biểu hiện Bản Cát, tỉnh Bình Định”.

Một ông giám đốc nhỏ như như vậy mà có thể biểu không 700ha đất! Hơn, nhưng thể trước công cộng ông dám biểu biểu có thể biểu không bao nhiêu, bao nhiêu hecta đất? Cho nên các “đạo” chủ đề “ngày nay không phải chỉ có hàng trăm (Chính quyền Sài Gòn trước 1975 chủ giới hạn 115 ha cho một địa chủ) mà hàng chục nghìn hecta đất.

Nhiều “đạo” chủ đề “ngày nào chủ có một hecta đất đã bỏ trôi vào cát trước ruộng đất tá điền đất rêu rồi chủ tịch tịch tịch trong lao động. Các “đạo” chủ đề “ngày nay không còn một giọt mồ hôi

mà ung dung quá, phê phán quá.

Ôi nh_{ng} oan h_n dân t_c! và h_i các s_{ng} nhi, s_{ng} t_c a ch_đ công h_u...!

Giá đ_t

Vi_t Nam đã t_n t_i khá lâu nh_{ng} khái ni_m, nh_{ng} thu_t t_{ng} r_t quái đ_n. Không nói đ_n nh_{ng} khái ni_m, nh_{ng} thu_t t_{ng} k_đ xu_t hi_n trong các tác ph_m th_v văn c_a nh_{ng} nhà văn, nh_{ng} thi s_i siêu vi_t hay trong các lu_n văn khoa h_c làm choáng váng trí tu_{con} ng_i, th_đ c_p đ_n m_t s_v văn li_u hành chính qu_c gia nh_i Hi_n pháp ch_{ng} h_n. Trong b_n “Th_o lu_n v_đ th_o s_a đ_i hi_n pháp Vi_t Nam năm 1980 “g_i Nhà n_đ c_đ cách đây 15 năm, m_t trong nh_{ng} khu_y n_{gh} tôi nêu là: “Không nên l_m đ_{ng} c_m t_{XHCN}. Vi_c đ_a ý ni_m “Công dân có nghĩa v_{tôn} tr_{ng} và b_o v_{tài} s_n XHCN “làm cho đi_u 76HP v_a không xác đ_{nh}, v_a mâu thu_n v_i m_t s_{đi}u khác. **Th_{nào} là tài s_n XHCN?** Đ_i v_i các di s_n văn hóa, di tích l_{ch} s_{, các} tài s_n c_a các thành ph_n kinh t_{khác} thì sao?”.

Th_{nào} là tài s_n XHCN? Câu h_i r_t rõ ràng và câu tr_l nghiêm túc là c_n thi_t và r_t h_{tr}ng nh_{ng} ch_{ng} ai dám đ_{ng} đ_n. Cam đoan r_{ng}, cho đ_n nay, không ph_i ch_{nh}ng ng_i it h_c nh_tng bí th_Đ M_i hay có đ_c du học ngo_i qu_c nh_tng bí th_{Nông} Đ_c M_{nh} mà c_{nh}ững ng_i có h_c v_n th_c s_c cũng không th_{xác} đ_{nh} đ_c đâu là tài s_n XHCN.

Hi_n pháp là lu_t m_c a các lu_t trong m_t n_đ c_{mà} còn l_m, nh_p nh_{ng} nh_vy thì làm sao mà xây đ_{ng} đ_c nhà n_đ c_{pháp} quy_n, dù ch_{là} pháp quy_n XHCN !

T_{ng} t_{là} tr_{ng} h_p thu_t t_{ng}: “Giá quy_n s_đng đ_t”.

Lu_t Đ_t đại công b_{năm} 2003 quy đ_{nh}:

- “*Giá quy_n s_đng đ_t*”(sau đây g_i là giá đ_t) là s_{ti}n tính trên m_t đ_n v_{đi}n tích đ_t do Nhà n_đ c_{quy} đ_{nh} ho_c đ_c hình thành trong giao d_{ch} v_{quy}n s_đng đ_t.
- “*Giá tr_{quy}n s_đng đ_t*” là giá tr_bng ti_n c_a quy_n s_đng đ_t đ_i v_i m_t di_n tích đ_t xác đ_{nh} trong th_i h_n s_đng đ_t xác đ_{nh}”.

Th_t là “b_i r_i ch_{ng} xong b_{nào}”. Đ_t và quy_n s_đng đ_t là hai khái ni_m hoàn toàn khác nhau, cho nên không th_{có} chuy_n: “*Giá quy_n s_đng đ_t*”(sau đây g_i là giá đ_t) “đ_c. Cái gh_tng bí th_{ng} i thì có giá ch_{quy}n ng_i trên cái gh_tng bí th_{thì} làm sao đ_{nh} giá b_{ng} ti_n đ_c. Có ch_{ng} ch_đnh b_i s_{ch}n h_{ng} c_a đ_t n_đ c_{hay} n_i th_{ng} kh_c a nhân dân.

Cho nên đã qua m_y đ_i th_tng r_i mà trong bài phát bi_u tr_c Qu_c h_i ngày 31 tháng 3 năm 2007 th_tng Chính ph_{Nguy_n T_n Dũng} v_n ph_i tr_n tình: “V_n đ_{giá} đ_t, th_a Qu_c h_i, đây là m_t trong nh_{ng} v_n đ_{mà} trong lãnh đ_o, đi_u hành, trong qu_n lý c_a Chính ph_{là} đang khó khăn, v_{ng} m_c r_t nhi_u và Chính ph_cng t_n r_t nhi_u th_i gian v_n đ_{này}”. Không đành t_{ra} b_t l_c, y viên B_{Chính} tr_{Ph_m Quang} Ngh_{, trong} bài vi_t

đã nêu trên đây ch^o thành kh^on van nài: “Qu^o th^ot, đây là m^ot trong nh^ong v^on đ^o vô cùng quan tr^ong, khó khăn, ph^oc t^op và b^oc xúc không ch^o v^oi đồng đ^oo nhân dân mà các c^op chính quy^on cũng đang mong ch^o Chính ph^o và Qu^oc h^oi khóa XII s^om xem xét, gi^oi quy^ot”.

Cũng trong bài “Nông dân B^oc Phi “đã nêu trên, Nguy^on Ái Qu^oc t^o cáo “nh^ong tên chính khách b^on th^ou, nh^ong b^on con buôn tham lam “nh^o sau:

“Nh^ong tên đ^oa ch^o bi^ot rõ là, dân b^on x^o luôn luôn lo s^o b^o tr^ong thu. Vì vậy, khi nào h^o mu^on chi^om đ^ot, h^o s^o đ^ong lu^ot v^o tr^ong thu nh^o m^ot con ngoáo ^op. Dân b^on x^o t^ot nhiên mu^on bán đ^ot c^oa mình v^oi giá r^o m^ot, còn h^on là đ^o cho chính quy^on hành chính b^ong ch^oc làm mình phá s^on.....

Công ty này mua c^oa dân b^on x^o m^oi hecta giá t^o 20 đ^on 30 ph^ong và sau m^ot th^oi gian ng^on bán l^oi v^oi giá 1.000 và 1.200 ph^ong trong m^ot vài tháng l^oi t^oi 858.000 ph^ong”.

H^o, ^o Châu Phi, m^oi ăn l^oi đ^oc g^op (1.100 / 25 =) 44 l^on đã b^o c^o Nguy^on Ái Qu^oc c^om ph^on r^oa x^o là “nh^ong tên chính khách b^on th^ou”. Cái b^on s^ong nhi, s^ong t^o c^oa ch^o đ^o công h^ou ^o Vi^ot Nam ngày nay chúng ch^o tr^o cho ng^oi dân (trong đó có bà m^o Vi^ot Nam anh hùng, có c^ou chi^on binh đã đ^o l^oi m^ot ph^on máu th^ot ^o chi^on tr^ong) vài nghìn đ^ong đ^o bán đ^oc m^oy tri^ou đ^ong, vài ch^oc nghìn đ^ong đ^o bán đ^oc m^oy ch^oc tri^ou đ^ong. Th^oa C^o, không ph^oi ch^o có 44 l^on nh^o ^o Châu Phi đâu, ^o Vi^ot Nam bây gi^o b^on chúng thu l^oi b^ot chính g^op nghìn l^on C^o ^o!

Ch^o m^ot v^o r^ot nh^o c^oa Sobexco nêu trên đã đ^oc báo Lao đ^ong công b^o: “Nhi^ou c^o quan ch^oc năng kh^ong đ^onh: Vi^oc h^op pháp hóa giá tr^o đ^ot công cho t^o nhân, đ^on t^oi h^ou qu^o g^on 400 t^o đ^ong t^on Nhà n^oc, hi^on nay đã th^ot s^o ch^oy vào túi t^o nhân”.

C^ou th^o tr^ong B^o Tài nguyên- Môi tr^ong Đ^ong Hùng Võ thì cho bi^ot: v^oi vi^oc áp đ^ong hai giá đ^ot trong 20 năm qua Nhà n^oc đã đ^o r^oi vào túi các quan tham và đ^o t^o c^oa h^o 70 t^o USD.

Ki^on ngh^o

Đ^on đây, t^ong đ^o đã có th^o tr^o l^oi m^oy câu h^oi liên quan đ^on các v^o bi^ou tình khi^ou ki^on đang đi^on ra ngày càng đông ng^oi c^oa ông Ph^om Quang Ngh^o nh^o sau:

- Có ph^on do trình đ^o, năng l^oc và ph^om ch^ot cán b^o các c^op y^ou kém và tiêu c^oc nh^ong đ^oy không ph^oi là nguyên nhân ch^o y^ou gây nên b^ot bình khi^ou ki^on c^oa ng^oi dân.
- Không ph^oi nguyên nhân ch^o y^ou là do ng^oi dân hi^ou sai, làm sai ho^oc c^o tình đòi h^oi nh^ong l^oi ích không th^o đ^ong đ^oc.Càng không ph^oi do ng^oi dân b^o các th^o l^oc thù đ^och, b^on b^ot m^on, c^o h^oi chính tr^o, b^on tôn giáo ph^on đ^ong xúi gi^oc, kích đ^ong.
- Không ph^oi cái sai này ch^o y^ou là do các c^op bên đ^oi, do có s^o hi^ou sai, làm sai, mà do các B^o Chính tr^o ĐCSVN t^o tr^oc đ^on nay mù quáng đ^oa ch^o nghĩa Mác vào Vi^ot Nam, v^och ra nhi^ou đ^ong l^oi sai l^om, trong đó có ch^o tr^ong công h^ou hóa ru^ong đ^ot.

Ru^ong đ^ot ph^oi có ch^o c^o th^o, ph^oi “h^on danh đi^on”, ph^oi đ^oc t^o h^ou hóa; đ^oy là l^o đ^oi mà cha

ông ta đã nh n ra và th c thi t g n nghìn năm tr c. Nay Vi t Nam đã vào WTO, mu n hay không, th t ng Nguy n T n Dũng đã tuyên b ph i xây d ng n n kinh t th tr ng đ y đ . Kinh t th tr ng là kinh t hàng hóa phát tri n trình đ cao. U mê, trì tr mãi nh ng rón rén rón rén r i cũng ph i cho m l i nhà th ng t , tr ng t th c..., ph i th a nh n lao đ ng, ch t xám... cũng là hàng hóa. Ch còn b c cu i cùng sao s ng ch t c ph i ngoan c gi cho đ c đ t dai là tài s n c a Nhà n c? Ph i chăng vì mi ng ăn này to quá, ph i chăng ch vì đ t dai đang là cái kho vô t n đ các quan tham b u x u. Tham th c c c thân. T c đo t tàn b o l m thì ph n ng c a nhân dân s càng m nh. Đàn áp đi, đ r i l i cú ph i đàn áp mãi, đàn áp n a, đàn áp ngày càng đ d i h n. Đ r i, oán gi n c th mà ch ng ch t lên cao ngút trời.. Đ t dai là ngu n s ng c a nhân dân, c a đ t n c nh ng là hi m h a c a chính quy n chính vì v y. Hi m h a đ n đ n s p đ , đ n tang th ng không ph i vì k thù đầu mà do chính t lòng tham và s ngu mu i c a chính quy n.

Hãy th c s c u th nh n ra cho đ c sai l m tại h i đã m c ph i và d ng c m, chân thành s a sai, đ ng loanh quanh đ i mình, l a ng i, đ ng vá vúi ch ng đ p. Thay áo đi đ có áo m i đ p h n, đ ng đ áo cũ ph i b c nát, t t i, r i r ng. Có th ph i ti t ch b t s kiêu hãnh, lòng t hào đã có m t cách gi t o, quá tr n; có th ph i san b t c a, s b t nhà; có th ph i nh b t mi ng ăn (đã ăn v ng, ăn ch n) nh ng đ y là đòi h i c a l công b ng, c a ý tr i không th không thành kh n sám h i mà nh n ra cho k đ c.

T h u hóa ru ng đ t ph i đ c ti n hành t ng b c th n tr ng nh ng c n h t s c kh n tr ng. Có th là nên th m kh o ý ki n sau đây c a ông Nicolaus Tideman – c u thành viên H i đ ng C v n Kinh t c a t ng th ng M và ông Bruno Moser – chuyên gia qu c t v đ t dai: “C p “Gi y ch ng nh n s h u cá nhân “cho ng i s đ ng đ t. T t c m i ng i s đ ng đ t s ph i n p thu đ t hàng năm. Vì c đ nh thu đ t đ a vào giá tr đ t v i nh ng l i th t nhiên c a nó: đ màu m , v trí...Gi y ch ng nh n s h u cá nhân v đ t dai đ c t do chuy n đ i v i m c phí t ng ng v i chi phí c p m t gi y ch ng nh n m i. S không có b t k kho n thu chuy n nh ng đ a trên giá tr nào, vì đ u này làm tăng chi phí, ngăn c n s linh đ ng c a th tr ng và t o c h i cho tham nh ũng và các hành vi tr n thu . Các m nh đ t ch a có ch s đ c đ u giá công khai, dành cho nh ng ng i s n sàng n p thu cao nh t... Thông tin v m c thu m i khu v c đ c công khai trên Internet và t i m i văn phòng qu n lý đ t dai. B t k ai mu n tranh cãi v v i c đ nh giá s đ c yêu c u đ trình đ án c a mình. Tin r ng, n u chính sách này đ c th c thi, s ch m đ t ngay tình tr ng đ u c đ t và giúp h nhi t giá đ t. Ng i nghèo và nh ng ng i s đ ng hi u qu s đ c ti p c n v i nh ng th a đ t theo đúng nhu c u. Các tòa nhà, c s h t ng s m c lên nhanh chóng vì m i ng i s đ ng các c h i m i đ c i thi n m nh đ t c a mình. Không còn c nh mua đ t r i ngâm đ y, ch Nhà n c đ n bù gi i t a ho c ch giá đ t lên cao đ bán... Thu đánh vào các ho t đ ng kinh doanh (Thu VAT, thu thu nh p doanh nghi p...) không ph i là công c t t đ thúc đ y tăng tr ng kinh t . Vì c tăng thu ngân sách t thu đ t và gi m gánh n ng thu kinh doanh s giúp Vi t Nam thu hút đ u t n c ngoài (FDI) m t cách v t t tr i, th m chí các t p đoàn s chuy n c t ng hành dinh vào Vi t Nam ch không ph i ch chuy n nhà máy”.

Nguy c hi m h a t đ t đã nh n ti n, hãy sáng su t l ng nghe th gi i tiên ti n và h c l i cha ông **t h u hóa ru ng đ t** đ gi i t a hi m h a, đ ng th i làm cho đ t dai th c s tr thành ngu n s ng c ng th nh c a đ t n c.

Hiến pháp 1946

Ngày 2-9-1945, Hội Chí Minh đã c Tuyên Ngôn Đ c L p, b t đ u b ng câu: *T t c m i ng i đ u sinh ra có quy n bình đ ng. T o hoá cho h nh ng quy n không ai có th xâm ph m đ c; trong nh ng quy n y, có quy n đ c s ng, quy n t do và quy n m u c u h nh phúc*

. L i b t h y y trong b n

Tuyên ngôn Đ c L p năm 1776 c a n c M

. Tuyên ngôn đ c L p c a Vi t Nam ngay khi m đ u đã đ n m t ý quan tr ng trong Tuyên ngôn đ c L p c a Hoa K cách đó 169 năm v tr c.

Tuyên ngôn đ c L p c a Vi t Nam còn trích m t câu trong *B n Tuyên ngôn Nhân quy n và Dân quy n c a Cách m ng Pháp năm 1791*

(v quy n t do và bình đ ng).

Đã là con ng i ph i có đ 3 quy n. Đó là quy n S ng, quy n T do và quy n M u c u h nh phúc. Mu n th c thi quy n m u c u h nh phúc thì t ng cá nhân ph i có quy n t h u.

Ngày 19-11-1946, Qu c H i N c Vi t Nam Dân Ch C ng Hoà thông qua b n hi n pháp đ u tiên.

Hiến pháp 1946 c a Vi t Nam có m t đ i u v quy n t h u cá nhân: Đ i u th 12, vi t r t g n, ch g m 12 t , không m t t nào th a. Đ i u lu t đ c vi t đ i đ ng kh ng đ nh, dù b t c ai có ý đ l n l o đ n đâu cũng không th đ a ra cách hi u khác và gi i thích m t cách xuyên t c.

Quy n t h u: c v ng t mu n đ i c a con ng i đ có th m u c u h nh phúc.

T th ng c , khi con ng i nguyên thu gi đ c m ng s ng c a mình và đ c chút ít t do trong hành đ ng, l p t c h có c v ng s h u.

Tri t gia ng i Anh John Locke (1632-1704) là m t trong nh ng tên tu i n i b t nh t trong l ch s t t ng ph ng Tây th k XVII và đ c xem là m t trong nh ng c i ngu n tri th c c a phong trào Khai sáng ở châu Âu. Chính ông là tác gi c a câu danh ngôn: “quy n t nhiên c a con ng i là quy n s ng, quy n t do, quy n t h u”. Ti p thu n i dung này, Hiến pháp 1791 c a Pháp vi t: quy n con ng i - đó là “quy n t do, s h u, đ c an toàn và ch ng l i áp b c”. Xin chú ý r ng “t h u” và “s h u” trong ti ng Vi t đ u đ c đ ch t m t danh t duy nh t c a ti ng n c ngoài.

Con ng i, s h u m ng s ng c a mình, đ ng nhiên cũng s h u s c m nh c b p và trí tu , s h u nh ng tri th c và k năng h c h i đ c trong quá trình s ng và s h u m i c a cái do mình làm ra đ c.

M t con ng i không có gì đ s h u ho c b t c đ o t quy n s h u thì không th m u c u h nh phúc trong cu c đ i. Con ng i đó không th s ng n u không đ c đ ng lo i đ oí th ng.

Lu t pháp là cho h nh phúc c a con ng i

Sđ kiđ n Tòa Khâm Sđ và Giáo Xđ Thái Hà là mđ t trong muôn vàn sđ kiđ n khác có tính thđ i sđ tđ i Viđ t nam, nhđ ng sđ kiđ n đ y phđ n ánh tình trđ ng đ n lao đđ n quyđ n sđ hđ u đđ t đại trên toàn thđ dân tđ c và đđ t nđ đ c Viđ t Nam thuđ c mđ i tôn giáo, tđ p thđ và tđ ng đ p nhân dân. Đó là chìa khóa mđ vào thđ c tđ i toàn diđ n cđ a đđ t nđ đ c. Quyđ n sđ hđ u đđ t đại cđ a toàn dân mđ i là huyđ t đđ m cđ a bài toán dân tđ c Viđ t Nam hiđ n nay. Khđ đ c tđ nó là chđ i bđ thđ c tđ i chân lý cđ bđ n đđ giđ i quyđ t triđ t đđ các vđ n đđ có liên quan khác. Tđ t cđ mđ i giđ i pháp đđ u chđ là vá vúi, cđ c bđ và làm chđ ng chđ t nhđ ng bđ t công tđ thđ hđ này đđ n thđ hđ khác.

“Ngày Sabat đđ đ c làm ra là vì con ngđ đ i; Con ngđ đ i làm chđ ngày Sabat”. Luđ t pháp là do con ngđ đ i làm ra. Luđ t pháp chđ có ý nghĩa trong không gian và thđ i gian. Tuđ vào hoàn cđ nh và thđ i đđ i, luđ t pháp cđ n phđ i phù hđ p đđ thđ c hiđ n công lý, đđ m đđ i hđ nh phúc và hoà bình cho nhân dân.